

Số: 54 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1416/QĐ-BTP ngày 08/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi;

Sau 15 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá tổng thể kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra sau 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010; để từ đó xác định các giải pháp hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong thời gian tới.

b) Đánh giá khách quan, toàn diện mặt tích cực, kết quả đạt được; khó khăn, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật qua thực tiễn của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành.

c) Xác định các giải pháp hoàn thiện pháp luật, lộ trình thực hiện; các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực thi quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và bảo đảm phù hợp với chủ trương triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi cần bám sát và nêu được kết quả của các nhiệm vụ đặt ra, bảo đảm đúng mục đích và tiến độ đề ra.

b) Nội dung tổng kết bảo đảm bám sát các quy định của Luật Nuôi con nuôi; phản ánh đúng tình hình thực tế và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện phù hợp với chức năng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; tránh làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Nội dung tổng kết

- Đánh giá kết quả thi hành Luật Nuôi con nuôi.
- Đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Nuôi con nuôi.
- Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi.

2. Hình thức tổng kết

Tổng hợp thông tin, xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian gửi báo cáo

- Các sở, ngành và các cơ quan có liên quan; UBND cấp xã gửi Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về Sở Tư pháp **trước ngày 05/9/2025**.
- Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu dự thảo Báo cáo trình UBND tỉnh gửi về Bộ Tư pháp **trước ngày 17/9/2025**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.
- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 theo đề cương báo cáo của Bộ Tư pháp.

2. Sở Y tế

Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Thực hiện kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở giáo dục và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, bảo đảm đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, có biện pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi.

3. Công an tỉnh

Đánh giá về công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi; công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi.

4. Tòa án nhân dân tỉnh

Đề nghị đánh giá về công tác giải quyết các vụ việc dân sự liên quan đến yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, tranh chấp về quyền thừa kế liên quan đến con nuôi.

5. UBND cấp xã

- Xây dựng báo cáo tổ chức thi hành Luật Nuôi con nuôi thuộc địa bàn xã, phường quản lý.

- Đánh giá việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, việc thực hiện nhiệm vụ “Rà soát tìm người nhận trẻ làm con nuôi”.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 15 năm triển khai thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung yêu cầu tại mục III Kế hoạch này có Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010 gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo đúng thời gian yêu cầu (*Đính kèm Đề cương báo cáo*).

Nơi nhận:

- Cục Hành chính tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị như mục III Kế hoạch;
- Lưu: VT, KGVX, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi
(từ ngày 01/01/2011 đến nay)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NUÔI CON NUÔI

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Công tác triển khai thi hành

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành;
- Các giải pháp đã triển khai để tăng cường hiệu quả thi hành.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương

- Hình thức tuyên truyền (nêu rõ phát hành ấn phẩm gì, tuyên truyền trên phương tiện truyền thông gì, số lượng cuộc tuyên truyền...);
- Đối tượng được tuyên truyền, phổ biến Luật;
- Đánh giá về nhận thức của người dân đối với pháp luật về nuôi con nuôi.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI

1. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước

1.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước

1.2. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

- Đánh giá việc tuân thủ quy trình, thủ tục;
- Đánh giá ý thức pháp luật của người dân;
- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi.

1.3. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

- Đánh giá về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi;
- Về thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

2. Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

2.1. Bảo đảm trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài

2.2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành ở địa phương

2.3. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết việc nuôi con nuôi

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Về nuôi con nuôi trong nước

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi (đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan, xác định nguồn gốc của trẻ em...);

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi;

- Thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền;

- Thực trạng đăng ký nuôi con nuôi đối với người đứng đầu các cơ sở tôn giáo, người đã xuất gia;

- Thực trạng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nuôi con nuôi trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi;

- Những khó khăn, tồn tại khác.

2. Về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

- Khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi;

- Khó khăn trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi, lấy ý kiến của những người liên quan;

- Khó khăn trong việc ghép trẻ em với gia đình phù hợp;

- Khó khăn trong việc sử dụng khoản chi phí giải quyết nuôi con nuôi;

- Những khó khăn khác.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi (nêu rõ quy định của Luật Nuôi con nuôi, văn bản hướng dẫn thi hành);

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn (nêu rõ các vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định pháp luật điều chỉnh);

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi (nêu rõ bối cảnh);

- Nguyên nhân khách quan khác.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức tuân thủ pháp luật của người dân;
- Trình độ chuyên môn của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Sự quan tâm, dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Nguyên nhân chủ quan khác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi

2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi

(Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào)

3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi

4. Đối với công tác phối hợp liên ngành

5. Đề xuất, kiến nghị khác